

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Thanh Hương.

2. Ông Hà Thanh Phong.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Xuân Q, sinh năm 1987. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L kết hôn với anh Trần Xuân Q ngày 22/12/2008. Có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 1 thời gian đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q không chơi bời không lo cho gia đình. Khoảng tháng đầu năm 2014 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cùng khu 6, xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tháng 9/2017 anh Q bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Thị Thùy H, sinh ngày 06/9/2009 và Trần Khánh N, sinh ngày 21/6/2011. Hiện nay cháu H đang ở cùng anh Q và bà nội, cháu N ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Khánh N và giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thùy H. Chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang kinh doanh tự do, bán hàng online, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung, Về công nợ chung, Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có đóng góp công sức gì không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2022, bị đơn anh Trần Xuân Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân Q kết hôn với chị Nguyễn Thị L ngày 22/12/2008, có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung với bố mẹ đẻ anh Q tại xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Khoảng năm 2014 chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh Q đề nghị Tòa án cho anh thời điểm ngày 16/12/2022 anh điều trị cai nghiện xong thì anh sẽ đến Tòa án để giải quyết. Tại buổi làm việc hôm nay anh không có ý kiến gì về việc ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 02 con chung là cháu Trần Thị Thùy H, sinh ngày 06/9/2009 và Trần Khánh N, sinh ngày 21/6/2011. Nếu ly hôn anh Q đề nghị mỗi người nuôi 01 con chung và anh đề nghị được nuôi cháu Trần Thị Thùy H và giao cho chị L nuôi cháu Trần Khánh N.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Trần Xuân Q xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Xuân Q.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Khánh N, sinh ngày 21/6/2011 đến khi cháu N thành niên. Giao cho anh Trần Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thùy H, sinh ngày 06/9/2009 đến khi cháu H thành niên. Chị L và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Xuân Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc xin ly hôn với anh Trần Xuân Q, HKTT tại: Khu 6, xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trần Xuân Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q vẫn vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L và anh Q là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Trần Xuân Q có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Phú Thọ ngày 22/12/2008. Tại các lời khai chị L và anh Q đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn. Tại thời điểm giải quyết vụ án anh Q đang phải chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Q tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy - Cơ sở 2 thì anh Q đề nghị Tòa án cho anh đến thời điểm ngày 16/12/2022 anh điều trị cai nghiện xong thì anh sẽ đến Tòa án để giải quyết. Tại buổi làm việc anh Q không có ý kiến gì về việc ly hôn. Sau khi chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc anh Q không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về việc chị L xin ly hôn. Qua xác minh nơi chị L và anh Q sinh sống thì được trưởng khu hành chính cung cấp: Chị L và anh Q có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh Q có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 1 thời gian dài, tình trạng hôn nhân của chị L và anh Q đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Q đều xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Thị Thùy H, sinh ngày 06/9/2009 và Trần Khánh N, sinh ngày 21/6/2011. Hiện nay cháu Linh đang ở cùng anh Q và bà nội, cháu Ngọc ở cùng Chị L. Ly hôn Chị L đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Khánh N và giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thùy H. Chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang kinh doanh tự do, bán hàng online, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ/01 tháng. Quan điểm của anh Q cũng đề nghị được nuôi cháu Trần Thị Thùy H và giao cho Chị L nuôi cháu Trần Khánh N. Quan điểm của Chủ tịch Hội phụ nữ xã Phùng Nguyên đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho phụ nữ và trẻ em. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, sự phát triển của các cháu, ý kiến của chị L, anh Q và nguyện vọng của các cháu vì vậy cần giao cho Chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị Thùy H và giao cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Khánh N là phù hợp. Chị L và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Xuân Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Xuân Q.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Khánh N, sinh ngày 21/6/2011 đến khi cháu N thành niên. Giao cho anh Trần Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Thùy H, sinh ngày 06/9/2009 đến khi cháu H thành niên. Chị L và anh Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Xuân Q đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung và không có công sức đóng góp gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002261 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã N, huyện L;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang